

Bản án số: 04/2026/ DS - ST

Ngày: 30/01/2026

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Doãn Giới

2. Bà Vương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Nhung, KSV

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2026/TLST- DS, ngày 22 tháng 10 năm 2025, về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST- DS, ngày 31 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Mai Văn H, sinh năm 1976 và bà Lê Thị H, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Buôn Đoàn kết, xã EaDrang, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1982. Có mặt

Địa chỉ: 22 Mai Xuân Thưởng, phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Hắc Ngọc Nh, sinh năm 1978 và bà Trần Thị Ng, sinh năm 1981.

Đều địa chỉ: thôn 4, xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2025 của nguyên đơn, bản tự khai ngày 06/11/2025 của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do mối quan hệ quen biết với nhau vào ngày 18/3/2020, vợ chồng ông Hắc Ngọc Nh và bà Trần Thị Ng có vay của vợ chồng bà H số tiền 315.000.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất thỏa thuận 11%/ năm cho toàn thời gian vay. Hai bên thỏa thuận: Nếu sau thời hạn vay này, bên vay không trả nợ thì phải chịu lãi suất

bằng 150% so với lãi suất thỏa thuận, tính trên số tiền gốc kể từ thời điểm quá hạn đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Hai bên thỏa thuận nội dung điều khoản trong giấy vay tiền, vợ chồng ông Nh bà Ng có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà H.

Ông H, bà H đã nhiều lần yêu cầu ông Nh bà Ng trả nợ nhưng từ đó đến nay ông Nh bà Ng vẫn chưa trả được số tiền nợ trên cho ông bà. Nay ông H bà H yêu cầu ông Nh và bà Ng phải trả số tiền nợ gốc cho ông bà số tiền là 315.000.000 đồng và tiền lãi kể từ thời điểm vay (ngày 18/3/2020) cho đến nay theo lãi suất ngân hàng 11%/năm.

- *Đối với bị đơn ông Hắc Ngọc Nh và bà Trần Thị Ng*: Tòa án tiến hành triệu tập ông Hắc Ngọc Nh và bà Trần Thị Ng theo quy định nhưng ông bà không đến Tòa án là việc nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại chính quyền địa phương nơi ông Nh bà Ng cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Thanh Hóa, đồng thời Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ lấy mẫu chữ ký và chữ viết của ông Nh và bà Ng tại lời khai ngày 26/6/2020; biên bản giao văn bản tố tụng ngày 08/3/2020 đối chiếu với giấy vay ngày 18/3/2020. Tại Kết luận giám định số 4765/KL -KTTHS ngày 12/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chữ ký dạng chữ viết “ Ng”, chữ viết họ tên “ Trần thị Ng” tại mục “ Bên vay” ở mẫu cần giám định (kí hiệu A) so với chữ ký dạng chữ viết “ Nga”, chữ viết đứng tên Trần Thị Ng ở mẫu so sánh (kí hiệu M1, M2) do cùng một người ký và viết ra; Chữ ký dạng chữ viết “ Nh”, chữ viết họ tên “Hắc Ngọc Nh” tại mục “Bên vay” ở mẫu giám định (kí hiệu A) so với chữ ký dạng chữ viết “Nh” chữ viết đứng tên Hắc Ngọc Nh ở mẫu so sánh kí hiệu M3 do cùng một người ký và viết ra.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tham gia phiên tòa lần thứ nhất nên tòa án đã hoãn phiên tòa nay tòa án lại tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự là vắng mặt ông Hắc Ngọc Nh và bà Trần Thị Ng.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nợ gốc là 315.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 18/3/2020 đến nay với lãi suất 11%/năm.

+ Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Ông Hắc Ngọc Nh và bà Trần Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 13.237.000 đồng ông Mai Văn H và bà Lê Thị H theo biên lai thu số 0001881 ngày 20 tháng 10 năm 2025, Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa Nguyên đơn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Mai Văn H và bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu ông Hắc Ngọc Nh, bà Trần Thị Ng phải trả nợ. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định ông Mai Văn H và bà Lê Thị H là nguyên đơn, ông Hắc Ngọc Nh và bà Trần Thị Ng là bị đơn.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Ông Hắc Ngọc Nh và bà Trần Thị Ng có địa chỉ tại xã Hoằng Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn H và bà Lê Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] *Về quan hệ pháp luật:* Các bên ký kết hợp đồng vay (cụ thể giấy vay nợ) trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự 2015 nên có giá trị pháp lý. Làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia. Nguyên đơn là ông Mai Văn H và bà Lê Thị H, bị đơn ông Hắc Ngọc Nh và bà Trần Thị Ng là nên xác định đây là Hợp đồng vay tài sản đã được hai bên ký kết.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa ngày 15/01/2026 Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Hắc Ngọc Nh và bà Trần Thị Ng nhưng các ông bà vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điều 227; Điều 233; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt ông Hắc Ngọc Nh bà Trần Thị Ng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về quan hệ vay nợ giữa ông Mai Văn H, bà Lê Thị H và ông Hắc Ngọc Nh, bà Trần Thị Ng.

Về số tiền gốc: Trong giấy vay tiền ngày 18/3/2020 giữa ông Mai Văn H bà Lê Thị H(bên cho vay) và ông Hắc Ngọc Nh, bà Trần Thị Ng(bên vay) thể hiện. Ông Nh, bà Ng có vay của và ông H, bà H số tiền nợ, hai bên ký kết hợp đồng vay, chữ

ký trong các giấy vay tiền đều là chữ ký của ông Nh và bà Ng(căn cứ kết luận giám định số 4765/KL-KTHS, ngày 12/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chữ ký dạng chữ viết “ Ng”, chữ viết họ tên “Trần thị Ng” tại mục “ Bên vay” ở mẫu cần giám định (kí hiệu A) so với chữ ký dạng chữ viết “Ng”, chữ viết đúng tên Trần Thị Ng ở mẫu so sánh (kí hiệu M1,M2) do cùng một người ký và viết ra; Chữ ký dạng chữ viết “Nh”, chữ viết họ tên “Hắc Ngọc Nh” tại mục “Bên vay” ở mẫu giám định (kí hiệu A) so với chữ ký dạng chữ viết “Nhiên” chữ viết đúng tên Hắc Ngọc Nh ở mẫu so sánh kí hiệu M3 do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy, giấy vay nợ ngày 18/3/2020 số tiền vay là 315.000.000 đồng của ông Nh bà Ng ký là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, yêu cầu của ông H bà H là có căn cứ nên được chấp nhận.

Buộc ông Hắc Ngọc Nh và bà Ng phải thanh toán số tiền 315.000.000đồng theo yêu cầu ông Mai Văn H và bà Lê Thị H như đã nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về lãi xuất: Ông Mai Văn H và bà Lê Thị H yêu cầu ông Hắc Ngọc Nh và bà Trần Thị Ng trả cho ông bà với lãi suất theo ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (11%/năm) là có căn cứ, nên buộc ông Hắc Ngọc Nh và bà Trần Thị Ng phải thanh toán cho ông Mai Văn H và bà Lê Thị H số tiền lãi phát sinh từ ngày 18/3/2020 đến ngày mở phiên tòa hôm nay là ngày 30/01/2026 trên số tiền gốc là 315.000.000 đồng (*Ba trăm mười lăm triệu đồng*). Cụ thể số tiền lãi là:

$$\frac{315.000.000đ \times 11\% \times 2.144 \text{ ngày}}{365 \text{ ngày}} \\ = 203.533.151\text{đồng làm tròn (203.533.000 đồng)}.$$

Như vậy, tổng số tiền ông Nh, bà Ng phải thanh toán cho ông H bà H là:
+ Tiền nợ gốc: 315.000.000đ + Tiền lãi 203.533.000.000đồng = 518.533.000 đồng (*Năm trăm mười tám triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

[3].Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn ông Hắc Ngọc Nh và bà Trần Thị Ng phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Căn cứ Điều 116, 117, 119, 357, 463, 464; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Mai Văn H và bà Lê Thị H.
2. Buộc ông Hắc Ngọc Nh và bà Trần Thị Ng phải trả cho ông Mai Văn H và bà Lê Thị H số tiền là: 518.533.000 đồng (*Năm trăm mười tám triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng*). Trong đó: Số tiền gốc là 315.000.000 đồng, số tiền lãi kể từ ngày 18/3/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (30/01/2026) là 203.533.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ ông Mai Văn H và bà Lê Thị H nếu đến hạn chưa trả ông Hắc Ngọc Nh và bà Trần Thị Ng còn phải chịu trách nhiệm trả lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Hắc Ngọc Nh và bà Trần Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch là 24.741.320 đồng theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho ông H và bà H là 13.237.000 đồng theo biên lai thu số 0001881 ngày 20/10/2025 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn ông Mai Văn H bà Lê Thị H; Bị đơn ông Hắc Ngọc Nh và bà Trần Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- Chi cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương

